TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **23**/2021/DS-ST
Ngày 08-7-2021
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐĂK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân: Phạm Đình Bông và ông Hồ Quang Hiển.
- **Thư ký phiên tòa**: Ông Vi Thế Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 185/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-DS, ngày 24/5/2021, Quyết định Hoãn phiên tòa số: 134/2021/QĐST-DS, ngày 17/6/2021giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) SGTT**; Địa chỉ: số C, đường Nam Kỳ Khởi Ngh, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Đắk Nông. (Theo văn bản ủy quyền số 3961/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019).

Người đại diện theo ủy quyền của *ông Nguyễn Thanh H*: Ông Nguyễn Đức Th – Phó phòng giao dịch Cư Jút. Có mặt.

(Theo văn bản ủy quyền số 77A/2021/GUQ-ĐNO ngày 22/3/2021).

- *Bị đơn*: + Ông **Lã Văn S**, sinh năm 1973
+ Bà **Trương Thị Tr**, sinh năm 1977

(Ông S, bà Tr vắng mặt lần thứ 2 không lý do).

Địa chỉ: Thôn Đăk S, xã Nam X, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Lã Văn L, sinh năm 1998 và chị Lã Thị Cẩm L, sinh năm 2003.

Cùng địa chỉ: Thôn Đăk S, xã Nam X, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

(Ông S, bà Tr, anh L, chị L vắng mặt lần thứ 2 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 11 năm 2020 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 13/11/2020), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/03/2018, Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Đắk Nông - Phòng Giao dịch Cư Jút (Ngân hàng), chi tiết như sau:

+Theo Hợp đồng cho vay số LD1808600060 ngày 26/03/2018: Giấy nhận nợ số 01/LD1808600060 ngày 27/03/2018; Số tiền vay: 250.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 27/03/2021.

+Theo Hợp đồng tín dụng số LD1909200077 ngày 04/04/2019: Giấy nhận nợ số 01/LD1909200077 ngày 04/04/2019; Số tiền vay: 120.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 04/04/2024.

Để bảo đảm cho món vay, bên vay đã thế chấp tài sản hợp pháp của mình là:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 872092 vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 052219, do UBND huyện Đăk Mil, cấp ngày 31/12/2007, cấp cho Hộ ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr; Thửa đất số: 7, tờ bản đồ số: 75; Địa chỉ thửa đất: xã Long Sơn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; Diện tích: 14.912 m^2; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác; Thời hạn sử dụng: 2020.

- Tài sản trên được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp số 445/18/TCCJ ngày 26/03/2018 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Nhất và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đắk Mil theo đúng quy định.

- Trong quá trình vay vốn, ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr thường xuyên không thanh toán gốc lãi đúng hạn cho Ngân hàng cụ thể: Đến hạn thanh toán ngày 27/03/2020 theo hợp đồng tín dụng số LD1808600060, ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải trả tổng số tiền là 150.142.028 đồng (trong đó: tiền gốc: 120.000.000 đồng, tiền lãi: 30.142.028 đồng) nhưng ông Lã Văn S vợ Trương Thị Tr chỉ trả 40.816 đồng phần còn lại không trả nợ cho Ngân hàng.

- Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr vẫn không có thiện chí trả nợ, cố tình vi phạm hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Đắk Nông đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

- Tính đến hết ngày 08/7/2021, Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr còn nợ tổng số tiền gốc, lãi là 480.955.558, cụ thể như sau:

+ Theo Hợp đồng cho vay số LD1808600060 thì tiền gốc còn là 240.000.000 đồng; Tiền lãi theo hợp đồng là 68.016.445 đồng; Tiền lãi phạt quá hạn là 15.897.985 đồng, Tổng cộng là 323.914.430 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số LD1909200077 thì tiền gốc là 120.000.000 đồng; Tiền lãi theo hợp đồng là 34.242.563 đồng; Tiền lãi phạt quá hạn là 2.798.565 đồng, Tổng cộng 157.041.128 đồng.

Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần ra thông báo và làm việc trực tiếp với ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr, yêu cầu ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ. Tuy nhiên, đến nay khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm Hợp đồng đã ký kết. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng Lã Văn S và bà Trương Thị Tr vẫn không thanh toán nợ, vi phạm hợp đồng đã ký kết, vì vậy ngân hàng khởi kiện ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr ra Tòa án để yêu cầu trả nợ mặc dù chưa đến hạn cuối cùng.Tại phiên tòa Nguyên đơn yêu cầu cụ thể đối với bị đơn:

- Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 480.955.558 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc theo Hợp đồng cho vay số LD1808600060 là 240.000.000 đồng; Tiền lãi theo hợp đồng là 68.016.445 đồng; Tiền lãi phạt quá hạn là 15.897.985 đồng, Tổng cộng là 323.914.430 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số LD1909200077 thì tiền gốc là 120.000.000 đồng; Tiền lãi theo hợp đồng là 34.242.563 đồng; Tiền lãi phạt quá hạn là 2.798.565 đồng, Tổng cộng 157.041.128 đồng.

- Trường hợp ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

- Trường hợp số tiền thu được từ bán tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa để làm việc

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền gốc tính đến ngày xét xử 08/7/2021 còn lại là 480.955.558 đồng đồng; trong đó tiền gốc là 360.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn theo hợp đồng là

102.259.008 đồng, tiền lãi phạt quá hạn của vốn và lãi phạt chậm trả lãi là 18.696.550 đồng.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: số tiền 4.485.000 đồng, nguyên đơn phải chịu và nguyên đơn đã chi phí số tiền trên và nộp Phiếu thu ngày 02/02/2021 tại Cơ quan thường trú Đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Nguyên; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26/2/2021 của Báothanh niên, Phiếu thu ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện chị ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr do vi phạm các hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết vào ngày 26/3/2018 và ngày 04/4/2019, mục đích vay để tiêu dùng phục vụ đời sống, chăm sóc cà phê. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" trong vụ án dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr có địa chỉ tại Thôn Đăk Sơn, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP SGTT với ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr được ký kết vào ngày ngày 26/3/2018 và ngày 04/4/2019 số LD1808600060 ngày 26/03/2018: Giấy nhận nợ số 01/LD1808600060 ngày 27/03/2018. Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1909200077 ngày 04/04/2019: Giấy nhận nợ số 01/LD1909200077 ngày 04/04/2019; Số tiền vay: 120.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 04/04/2024. Đến hạn của kỳ đầu ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr không trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện không vi phạm thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 429 của Bộ luật dân sự.

Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP SGTT với ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản bổ sung.

[2]. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr, anh Lã Văn L, chị Lã Thị Cẩm L. Xác minh tại Công an xã Nam X thể hiện ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr, anh Lã Văn L, chị Lã Thị Cẩm L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đăk S, xã Nam X, huyện Krông Nô. Tuy nhiên ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr, anh Lã Văn L, chị Lã Thị Cẩm L vắng mặt tại địa phương, không thay đổi nơi cư trú, không thông báo tạm vắng tại địa phương, không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới cho Ngân hàng, vì vậy chính quyền địa phương và Ngân hàng không xác định được nơi sinh sống và làm việc hiện nay của ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr, anh Lã Văn L, chị Lã Thị Cẩm L. Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr theo quy định

Khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định:

Khoản 2 Điều 5: "*Người khởi kiện đã cung cấp địa chỉ "nơi cư trú, làm việc, hoặc nơi có trụ sở" của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại khoản 1 Điều này tại thời điểm nộp đơn khởi kiện mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, xác nhận hoặc có căn cứ khác chứng minh rằng đó là địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì được coi là đã ghi đúng địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015."*

Điều 6:

"2. *Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:*

a) *Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*.

Theo tài liệu chứng cứ mà Nguyên đơn cung cấp thể hiện người trực tiếp vay tiền và ký kết hợp đồng tín dụng là ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr, vì vậy ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng,

nhưng ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr không thực hiện nghĩa vụ theo đúng nội dung thỏa thuận của hai bên, vắng mặt tại địa phương mà không thông báo cho chính quyền địa phương, không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng, do đó xác định ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr vắng mặt lần 2 không ký do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung Hợp đồng tín dụng: Căn cứ vào 02 Theo Hợp đồng cho vay số LD1808600060 ngày 26/03/2018: Giấy nhận nợ số 01/LD1808600060 ngày 27/03/2018; Số tiền vay: 250.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 27/03/2021. Theo Hợp đồng tín dụng số LD1909200077 ngày 04/04/2019: Giấy nhận nợ số 01/LD1909200077 ngày 04/04/2019; Số tiền vay: 120.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 04/04/2024; Mục đích vay: tiêu dùng phục vụ đời sống, đầu tư chăm sóc cà phê, tiêu; Lãi suất 03 tháng đầu tiên là 12%/năm; Lãi suất kể từ tháng thứ 4 trở đi được điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ + Biên độ 4,5%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần; Lãi suất phạt chậm trả lãi là 10%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP SGTT và bên vay là ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay… đúng theo quy đinh tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr không trả được nợ theo thỏa thuận, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 8 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày xét xử 08/7/2021 bị đơn còn nợ tổng số tiền là 480.955.558 đồng (có bảng tính gốc, lãi kèm theo); trong đó tiền gốc là 360.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn theo hợp đồng là 102.259.008 đồng, tiền lãi phạt quá hạn của vốn và lãi phạt chậm trả lãi là 18.696.550 đồng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải trả nợ gốc và lãi là có căn cứ cần chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho ngân hàng số tiền gốc là: 480.955.558 đồng đồng và nợ lãi vay tạm tính đến ngày xét xử thẩm (08/7/2021) là 102.259.008 đồng, tiền lãi phạt quá hạn của vốn và lãi phạt chậm trả lãi là 18.696.550 đồng là phù hợp cần chấp nhận.

- Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải tiếp tục chịu thêm lãi suất phát sinh từ ngày 09/7/2021 theo 02 Hợp đồng cho vay LD1808600060 ngày 26/03/2018: Giấy nhận nợ số 01/LD1808600060 ngày 27/03/2018; Hợp đồng tín dụng số LD1909200077 ngày 04/04/2019: Giấy nhận nợ số 01/LD1909200077 ngày 04/04/2019 kèm theo cho đến khi thi hành án xong các khoản nợ trên.

[6]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm. Để bảo đảm cho khoản vay, bên vay đã thế chấp tài sản hợp pháp của mình là:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 872092 vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 052219, do

UBND huyện Đăk Mil, cấp ngày 31/12/2007, cấp cho Hộ ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr; Thửa đất số: 7, tờ bản đồ số: 75; Địa chỉ thửa đất: xã Long Sơn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; Diện tích: 14.912 m^2; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác; Thời hạn sử dụng: 2020.

- Tài sản trên được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp số 445/18/TCCJ ngày 26/03/2018 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Nhất và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đắk Mil theo đúng quy định.

Trường hợp ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 445/18/TCCJ ngày 26/03/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP SGTT với ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr

- Trường hợp số tiền thu được từ bán tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/5/2021 thể hiện: thửa đất số: 07, tờ bản đồ số: 75; diện tích 14.912m^2 đúng vị trí được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK 872092 vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 052219, do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 31/12/2007 mang tên hộ ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr , địa chỉ tại thôn Nam S, xã Long S, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Tài sản trên đất có cây cà phê lâu năm, tiêu một số loại cây khác (không kiểm đếm).

Xét thấy việc ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr thế chấp Quyền sử dụng đất nói trên và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo cho khoản tiền vay thực hiện theo 02 Hợp đồng cho vay số LD1808600060 ngày 26/03/2018: Giấy nhận nợ số 01/LD1808600060 ngày 27/03/2018; Hợp đồng tín dụng số LD1909200077 ngày 04/04/2019: Giấy nhận nợ số 01/LD1909200077 ngày 04/04/2019 là hợp pháp, các thành viên trong hộ ông Sự có ủy quyền theo quy định. Các bên không có phản đối hay có ý kiến gì khác; các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực kể từ ngày ký kết, đăng ký; trong đó có điều khoản: Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi dư nợ của bên thế chấp. Như vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là đúng pháp luật vì vậy trường hợp ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ đối với 02 Hợp đồng cho vay số LD1808600060 ngày 26/03/2018: Giấy nhận nợ số 01/LD1808600060 ngày 27/03/2018; Hợp đồng tín dụng số LD1909200077 ngày 04/04/2019: Giấy nhận nợ số 01/LD1909200077 ngày 04/04/2019 là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp cần chấp nhận.

[8]. Về chi phí tố tung:

[8.1]. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 3.000.000 đồng theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP SGTT đã tạm ứng chi phí trên nên Lã Văn S và bà Trương Thị Tr có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 3.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP SGTT.

[8.2]. Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: số tiền 4.545.000 đồng, nguyên đơn phải chịu và nguyên đơn đã chi phí số tiền trên và nộp Phiếu thu ngày 02/02/2021 tại Cơ quan thường trú Đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Nguyên; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26/2/2021 của Báo thanh niên, Phiếu thu ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

[9]. Án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị đơn ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải chịu án phí của số tiền 480.955.558 đồng (20.000.000 đồng + {4% x [480.955.558 đồng – 400.000.000 đồng]} = 23.238.000 đồng {làm tròn}) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của NQ 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Hoàn trả Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 10.601.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP SGTT (đại diện nhận tiền là Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh Đắk Nông) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003965, ngày 18/11/2020.

[10]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 410, Điều 418; Điều 429, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tính dụng.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155; Điều 180; Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

Buộc ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT (Đại diện nhận tiền là Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh Đắk Nông). Tổng số tiền gốc và lãi là 480.955.558 đồng (trong đó: nợ gốc là 360.000.000 đồng, lãi teo hợp đồngg là 102.259.008 đồng, tiền lãi phạt quá hạn của vốn và lãi phạt chậm trả lãi là 18.696.550 đồng).

Kể từ ngày 09/7/2021, ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong LD1808600060 ngày

26/03/2018: Giấy nhận nợ số 01/LD1808600060 ngày 27/03/2018; Hợp đồng tín dụng số LD1909200077 ngày 04/04/2019: Giấy nhận nợ số 01/LD1909200077 ngày 04/04/2019 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên.

Trường hợp ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 445/18/TCCJ ngày 26/03/2018

- Trường hợp số tiền thu được từ bán tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT.

2. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 3.000.000. Ngân hàng TMCP SGTT đã tạm ứng chi phí trên nên ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 3.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP SGTT.

Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: số tiền 4.545.000 đồng, nguyên đơn phải chịu và nguyên đơn đã chi phí số tiền trên.

3. Án phí dân sự: Án phí dân sự sơ thẩm là 23.238.000 đồng {làm tròn}) buộc ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải chịu số tiền trên. Hoàn trả Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 10.601.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP SGTT (đại diện nhận tiền là Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh Đắk Nông) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003965, ngày 18/11/2020.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ kiên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đượ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện.Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên toà

(*Đã ký*)

Phan Xuân Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Đắk Nông, ngày tháng năm 2020

ĐƠN KHỞI KIỆN

Kính gửi: Tòa án Nhân dân Huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Địa chỉ: Thị trấn Đăk Mâm, Huyện Krông Nô, Tỉnh Đắk Nông.

NGƯỜI KHỞI KIỆN: NGÂN HÀNG TMCP SGTT

- Địa chỉ trụ sở		266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Địa chỉ nhận Thông báo, Giấy triệu tập và Các quyết định của Tòa án		**Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Đắk Nông** Số 33. Huỳnh Thúc Kháng, P.Nghĩa Thành, TP.Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam; Điện thoại: 02613.545443.
- ĐKKD số		**0301103908** do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày **13/01/1992**, đăng ký thay đổi lần thứ **39** ngày 26/01/2018.
- Đại diện theo PL		**Bà: NGUYỄN ĐỨC THẠCH DIỄM**
- Chức vụ		**Tổng Giám Đốc**
- Giấy CMND/Thẻ CCCD số		068173000073 do Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/01/2018.
- Địa chỉ		76/18B Nguyễn Hồng, Phường 11, Quận Bình Thạch, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
-Người được ủy quyền ký đơn khởi kiện.		**Ông: NGUYỄN THANH HẢI**
- Giấy CMND/Thẻ CCCD số		240470638 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/08/2010.
- Chức vụ		**Giám đốc Chi nhánh Đắk Nông**
- Theo văn bản ủy quyền số		3961/2019/GUQ-PL, ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT.

NGƯỜI BỊ KIỆN:

- Ông		**PHẠM VĂN DŨNG**
- Giấy CMND/Thẻ CCCD số		245.099.423 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/03/2017
- Bà		**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VIÊN**

- Giấy CMND/Thẻ CCCD số		245.099.413 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/03/2017
- Cùng thường trú tại		Thôn Quảng Đà, xã Đăk Sôr, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông

NỘI DUNG VỤ VIỆC

1. Ngày 19/04/2018, Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Đắk Nông - Phòng Giao dịch Cư Jút (Ngân hàng), chi tiết như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số LD1810800801 ngày 19/04/2018: Giấy nhận nợ số 01/LD1810800801 ngày 19/04/2018; Số tiền vay: 600.000.000; Dư nợ vay: 590.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm chín mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 60 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 12/12/2022.

- Theo Hợp đồng tín dụng số LD1911400740 ngày 27/04/2019: Giấy nhận nợ số 01/LD1911400740 ngày 27/04/2019; Số tiền vay: 250.000.000 đồng; Dư nợ vay: 250.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 36 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 12/12/2022.

Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho món vay, bên vay đã thế chấp tài sản hợp pháp của mình sau đây:

- Tài sản 1: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 425869 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00219, do UBND huyện Đăk Mil, cấp ngày 31/12/2009, cấp cho Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên; Thửa đất số: 121, tờ bản đồ số: 63; Địa chỉ thửa đất: Xã Đăk Gằn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; Diện tích: 11.467 m2; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng: 2049.

- Tài sản 02: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 504458 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 01790, do UBND huyện Đăk Mil, cấp ngày 25/07/2012 cấp cho Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên; Thửa đất số: 114,117, tờ bản đồ số: 63; Địa chỉ thửa đất: Xã Đăk Gằn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; Diện tích: 10.308 m2; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng: 2049.

- Tài sản 03: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 217461 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 01653, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông, cấp ngày 23/09/2016 cho Hộ ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên; Thửa đất số: 334, tờ bản đồ số: 16; Địa chỉ thửa đất: Xã Đăk Sôr, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông; Diện tích: 1.807 m

²; Mục đích sử dụng: Đất ở 300 m2, đất trồng cây lâu năm 1.507 m2; Thời hạn sử dụng: Đất ở lâu dài, Đất trồng cây lâu năm đến năm 2043.

- Tài sản trên được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp số 601/18/TCCJ ngày 19/04/2018, Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/601/18/TCCJ ngày 27/04/2019 và 601a/18/TCCJ ngày 19/04/2018, Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/601a/18/TCCJ ngày 27/04/2019 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Nhất và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Krông Nô và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đắk Mil theo đúng quy định.

- Trong quá trình vay vốn, Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên thường xuyên không thanh toán gốc lãi đúng hạn cho Ngân hàng: Theo hợp đồng tín dụng số LD1810800801 và LD1911400740, Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên phải thanh toán số tiền đến hạn theo phân kỳ trả nợ ngày 19/04/2020 là 83.702.074 đồng (trong đó: tiền gốc: 10.000.000 đồng, tiền lãi: 73.702.074 đồng) nhưng Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên không thanh toán.

Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên vẫn không có thiện chí trả nợ, cố tình vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Đắk Nông đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

- Tính đến hết ngày 09/09/2020, Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên còn nợ các khoản sau:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số LD1810800801 ngày 19/04/2018 thì tiền gốc là 590.000.000 đồng; Tiền lãi theo hợp đồng là 102.282.130 đồng; Tiền lãi phạt quá hạn là 3.130.411 đồng, Tổng cộng là 695.412.541 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số LD1911400740 ngày 27/04/201 thì tiền gốc là 250.000.000 đồng; Tiền lãi theo hợp đồng là 40.452.602 đồng; Tiền lãi phạt quá hạn là 1.299.343 đồng, Tổng cộng là 291.769.649 đồng.

2. Ngày 04/05/2019 , Bà Nguyễn Thị Phương Viên có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Đắk Nông - Phòng Giao dịch Cư Jút (Ngân hàng), chi tiết như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số LD1912400123 ngày 04/05/2019: Giấy nhận nợ số 01/ LD1912400123 ngày 04/05/2019; Số tiền vay: 30.000.000; Dư nợ vay: 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 12 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 04/05/2020.

- Biện pháp bảo đảm: Không tài sản bảo đảm

- Trong quá trình vay vốn, tính từ thời điểm giải ngân đầu tiên đến nay, Bà Nguyễn Thị Phương Viên chưa thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng: Theo hợp đồng tín dụng số

LD1912400123, bà Nguyễn Thị Phương Viên phải thanh toán số tiền đến hạn ngày 04/05/2020 là 36.164.384 đồng (trong đó: tiền gốc: 30.000.000 đồng, tiền lãi: 6.164.384 đồng) nhưng bà Nguyễn Thị Phương Viên không thanh toán.

- Tính đến hết ngày 09/09/2020, Bà Nguyễn Thị Phương Viên còn nợ số tiền gốc là 30.000.000 đồng; Tiền lãi theo hợp đồng là 8.327.343 đồng; Tiền lãi phạt quá hạn là 1.299.343 đồng, Tổng cộng là 39.626.686 đồng.

3. Ngày 04/05/2019 , Ông Phạm Văn Dũng có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Đắk Nông - Phòng Giao dịch Cư Jút (Ngân hàng), chi tiết như sau:

- Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 1080206 ngày 28/05/2018: Hạn mức cấp thẻ tín dụng 50.000.000 đồng; Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, Ông Phạm Văn Dũng đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 143.850.000 đồng; Thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 113.185.000 đồng

- Biện pháp bảo đảm: Không tài sản bảo đảm

- Đến hạn thanh toán ngày 22/05/2020, Ông Phạm Văn Dũng phải thanh toán số tiền 49.748.266 đồng, nhưng Ông Phạm Văn Dũng không thanh toán, cố tình vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký.

- Tính đến hết ngày 09/09/2020 ông Phạm Văn Dũng còn nợ số tiền là 54.465.005 đồng.

Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần ra thông báo và làm việc trực tiếp với Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên, yêu cầu Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ. Tuy nhiên, đến nay khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm Hợp đồng đã ký kết.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh Đắk Nông kính đề nghị quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

YÊU CẦU GIẢI QUYẾT

Với sự tin tưởng vào tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật, kính đề nghị quý Tòa thụ lý vụ án, xem xét và phán quyết:

1. Kính đề nghị Tòa án tuyên buộc Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền là: 1.082.247.807 đồng (Bằng chữ: Một tỷ không trăm tám mươi hai triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn tám trăm lẻ bảy đồng chẵn), trong đó:

- Vốn gốc: 870.000.000 đồng
- Lãi phải trả theo hợp đồng 151.062.075 đồng
- Lãi phạt quá hạn 5.746.801 đồng
- Dư nợ thẻ tín dụng 55.438.931 đồng

Và các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

2. Trong trường hợp Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên không thực hiện trả nợ, cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết và các cam kết, thỏa thuận khác (nếu có).

3. Buộc Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, chi phí phát sinh liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp sau khi Cơ quan Thi hành án/Cơ quan chức năng bán tài sản bảo đảm mà không đủ bù đắp số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì yêu cầu Toà tuyên buộc Ông Phạm Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Viên có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

Kính đề nghị quý Tòa xem xét, tạo điều kiện để Ngân hàng thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

Người khởi kiện
Ngân hàng TMCP SGTT
TUQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Đắk Nông, ngày tháng năm 2020

ĐƠN KHỞI KIỆN

Kính gửi: Tòa án Nhân dân Huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Địa chỉ: Thị trấn Đăk Mâm, Huyện Krông Nô, Tỉnh Đắk Nông.

NGƯỜI KHỞI KIỆN: NGÂN HÀNG TMCP SGTT

- Địa chỉ trụ sở		266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Địa chỉ nhận Thông báo, Giấy triệu tập và Các quyết định của Tòa án		**Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Đắk Nông** Số 33. Huỳnh Thúc Kháng, P.Nghĩa Thành, TP.Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam; Điện thoại: 02613.545443.
- ĐKKD số		**0301103908** do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày **13/01/1992**, đăng ký thay đổi lần thứ **39** ngày 26/01/2018.
- Đại diện theo PL		**Bà: NGUYỄN ĐỨC THẠCH DIỄM**
- Chức vụ		**Tổng Giám Đốc**
- Giấy CMND/Thẻ CCCD số		068173000073 do Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/01/2018.
- Địa chỉ		76/18B Nguyễn Hồng, Phường 11, Quận Bình Thạch, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
-Người được ủy quyền ký đơn khởi kiện.		**Ông: NGUYỄN THANH HẢI**
- Giấy CMND/Thẻ CCCD số		240470638 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/08/2010.
- Chức vụ		**Giám đốc Chi nhánh Đắk Nông**
- Theo văn bản ủy quyền số		3961/2019/GUQ-PL, ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT.

NGƯỜI BỊ KIỆN:

- Ông		**LÃ VĂN S**
- Giấy CMND/Thẻ CCCD số		245.177.287 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12/04/2008
- Bà		**TRƯƠNG THỊ TR**

- Giấy CMND/Thẻ CCCD số		245.177.286 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12/04/2008
- Cùng thường trú tại		Thôn Đăk Sơn, Xã Nam Xuân, Huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông

NỘI DUNG VỤ VIỆC

Ngày 26/03/2018, Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Đắk Nông - Phòng Giao dịch Cư Jút (Ngân hàng), chi tiết như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số LD1808600060 ngày 26/03/2018: Giấy nhận nợ số 01/LD1808600060 ngày 27/03/2018; Số tiền vay: 250.000.000 đồng; Dư nợ vay: 240.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 36 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 27/03/2021.

- Theo Hợp đồng tín dụng số LD1909200077 ngày 04/04/2019: Giấy nhận nợ số 01/LD1909200077 ngày 04/04/2019; Số tiền vay: 120.000.000 đồng; Dư nợ vay: 120.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 60 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 04/04/2024.

Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho món vay, bên vay đã thế chấp tài sản hợp pháp của mình là:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 872092 vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 052219, do UBND huyện Đăk Mil, cấp ngày 31/12/2007, cấp cho Hộ ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr; Thửa đất số: 7, tờ bản đồ số: 75; Địa chỉ thửa đất: Xã Long Sơn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; Diện tích: 14.912 m2; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác; Thời hạn sử dụng: 2020.

- Tài sản trên được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp số 445/18/TCCJ ngày 26/03/2018 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Nhất và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đắk Mil theo đúng quy định.

- Trong quá trình vay vốn, ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr thường xuyên không thanh toán gốc lãi đúng hạn cho Ngân hàng cụ thể: Đến hạn thanh toán ngày 27/03/2020 theo hợp đồng tín dụng số LD1808600060, ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải trả tổng số tiền là 150.142.028 đồng (trong đó: tiền gốc: 120.000.000 đồng, tiền lãi: 30.142.028 đồng) nhưng ông Lã Văn S vợ Trương Thị Tr chỉ trả 40.816 đồng phần còn lại không trả nợ cho Ngân hàng.

- Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr vẫn không có thiện chí trả nợ, cố tình vi phạm hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Đắk Nông đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

- Tính đến hết ngày 31/08/2020, Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr còn nợ các khoản sau:

+ Theo Hợp đồng cho vay số LD1808600060 thì tiền gốc là 240.000.000 đồng; Tiền lãi theo hợp đồng là 43.087.514 đồng; Tiền lãi phạt quá hạn là 4.549.586 đồng, Tổng cộng là 287.637.100 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số LD1909200077 thì tiền gốc là 120.000.000 đồng; Tiền lãi theo hợp đồng là 21.656.699 đồng; Tiền lãi phạt quá hạn là 761.862 đồng, Tổng cộng 142.418.561 đồng.

Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần ra thông báo và làm việc trực tiếp với Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr, yêu cầu Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ. Tuy nhiên, đến nay khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm Hợp đồng đã ký kết.

- Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng TMCP SGTT Chi nhánh Đắk Nông kính đề nghị quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

YÊU CẦU GIẢI QUYẾT

Với sự tin tưởng vào tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật, kính đề nghị quý Tòa thụ lý vụ án, xem xét và phán quyết:

1. 1. Kính đề nghị Tòa án tuyên buộc Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền là: 430.055.661 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu không trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi mốt đồng chẵn), trong đó:

- Vốn gốc: 360.000.000 đồng
- Lãi phải trả theo hợp đồng 64.744.213 đồng
- Lãi phạt quá hạn 5.311.448 đồng

Và các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

2. Trong trường hợp Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr không thực hiện trả nợ, cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết và các cam kết, thỏa thuận khác (nếu có).

3. Buộc Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, chi phí phát sinh liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp sau khi Cơ quan Thi hành án/Cơ quan chức năng bán tài sản bảo đảm mà không đủ bù đắp số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì yêu cầu Toà tuyên buộc Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

Kính đề nghị quý Tòa xem xét, tạo điều kiện để Ngân hàng thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

Người khởi kiện
Ngân hàng TMCP SGTT
TUQ

DANH MỤC TÀI LIỆU

(ĐÍNH KÈM ĐƠN KHỞI KIỆN ngày / /2020)

Chúng tôi xin kính gửi quý Tòa những tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, gồm có:

TT	VĂN BẢN	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	GHI CHÚ
	Quyết định bổ nhiệm nhân sự	589/2019/QĐ-NS	29/01/2019	Bản sao
	Giấy ủy quyền của Giám đốc	3961/2019/GUQ-PL	16/12/2019	Bản sao
	Giấy ủy quyền người tham gia tố tụng	10/2020/GUQ-DNO	02/01/2020	Bản sao
	CMND, Hộ khẩu: Ông Lã Văn S và bà Trương Thị Tr			Photô
	Hợp đồng cấp tín dụng	445/18/HĐCTD	26/03/2018	Bản sao
	Hợp đồng cho vay	LD1808600060	26/03/2018	Bản sao
	Giấy nhận nợ	01/LD1808600060	27/03/2018	Bản sao
	Hợp đồng tín dụng	LD1909200077	04/04/2019	Bản sao
	Giấy nhận nợ	01/LD1909200077	04/04/2019	Bản sao
10	Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn		24/03/2018	Bản sao
11	Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn		01/04/2019	Bản sao
12	Hợp đồng ủy quyền		23/03/2018	Bản sao
13	Hợp đồng thế chấp	445/18/TCCJ	26/03/2018	Bản sao
14	Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp	01/445/18/TCCJ	04/04/2019	Bản sao
15	Đơn đăng ký thế chấp		26/03/2018	Bản sao
16	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	AK 872092	31/12/2007	Bản sao

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 173/TB-TLVA	*Krông Nô, ngày 23 tháng 11 năm 2020*

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN

Kính gửi:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT; Địa chỉ: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Vũ Khắc Huỳnh và bà Nguyễn Thị Thu Hiền; Địa chỉ: bon Bróih, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tỉnh Đắk Nông đã thụ lý vụ án Dân sự số: 173/2020/TLST-DS về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo thủ tục thông thường.

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT; Địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm*:*

1. Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu ông Vũ Khắc Huỳnh và bà Nguyễn Thị Thu Hiền phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.182.284.707 đồng, trong đó: nợ gốc là 950.000.000 đồng, lãi trả theo hợp đồng là 215.800.046 đồng và lãi quá hạn là 16.484.661 đồng và lãi phát sinh đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

2. Trường hợp ông Vũ Khắc Huỳnh và bà Nguyễn Thị Thu Hiền không thực hiện việc thanh toán nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây: *Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng; Quyết định bổ nhiệm nhân sự; Hợp đồng tín dụng số LD1731400495 và LD1731400497 ngày 13/11/2017; Giấy nhận nợ; Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn; Hợp đồng thế chấp số 497/17/TCCJ ngày 10/11/2017; Đơn đăng ký thế chấp; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (tất cả bản sao).*

Căn cứ Điều 196; Điều 199 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô báo Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và các đương sự được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, người được thông báo phải nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trường hợp cần

gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của người khởi kiện, thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Krông Nô;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Xuân Hoàng